

Số: /BVĐK-VTTBYT  
V/v mời cung cấp báo giá  
trang thiết bị y tế

Ninh Bình, ngày tháng năm 2023

## THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua trang thiết bị, vật tư phục vụ công tác chuyên môn cho các khoa trong Bệnh viện với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

#### 1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình

Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Điện thoại: 02293 871 030.

#### 2. Cách thức tiếp nhận báo giá

##### - Nhận bản giấy báo giá

Các đơn vị gửi báo giá trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh về địa chỉ sau đây (ghi trên bao bì báo giá):

Bộ phận Văn thư, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Điện thoại: 02293 871 030.

##### - Nhận bản scan màu qua email: [vattudknb@gmail.com](mailto:vattudknb@gmail.com)

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trong vòng 10 ngày, kể từ thời điểm Thư mời này được đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử (Website) của Bệnh viện.

Thời điểm tiếp nhận báo giá được tính tại thời điểm nhận bản giấy hoặc thời điểm nhận bản scan qua địa chỉ email nêu trên (thời điểm báo có thư đến), tùy thời điểm nào đến trước. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ thời điểm kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục này.

5. Thông tin liên hệ (nếu cần): Bà Bùi Thị Yên, phòng Vật tư-thiết bị y tế, điện thoại 0946002558. (Chú ý: các đơn vị không gửi báo giá theo địa chỉ này).

## II. Nội dung yêu cầu báo giá

### 1. Danh mục thiết bị y tế, vật tư

STT	Tên thiết bị	Yêu cầu về tính năng, cấu hình, thông số kỹ thuật cơ bản	Đ. Vị	Số lượng
1	<b>Máy đốt điện đơn cực</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính năng cơ bản</li> <li>+ Thiết bị sử dụng vào mục đích: điều trị viêm lộ tuyến cổ tử cung, cắt polip cổ tử cung, polip âm đạo...</li> <li>+ Các dịch vụ kỹ thuật cơ bản mà thiết bị thực hiện: điều trị tổn thương cổ tử cung bằng đốt điện, đốt nhiệt, đốt laser, áp lạnh.....</li> <li>- Cấu hình cơ bản</li> </ul> <p>Máy đốt điện đơn cực kèm các thiết bị đồng bộ bao gồm ít nhất:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Máy chính: 01 cái</li> <li>+ Tầm điện cực trung tính: 01 bộ</li> <li>+ Tay dao cắt đốt đơn cực: 01 cái</li> <li>+ Bàn đạp chân: 01 cái</li> <li>+ Đầu cắt đốt các loại: 10 chiếc</li> <li>+ Tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng (tiếng Anh và tiếng Việt): 01 bộ</li> <li>- Yêu cầu kỹ thuật cơ bản</li> <li>+ Điện áp sử dụng: 220V/50Hz</li> <li>+ Công suất tiêu thụ <math>\leq 300VA</math></li> <li>+ Công suất cắt cực đại <math>\geq 120 W - 250 \Omega</math></li> <li>+ Công suất cực đại ở chế độ BLEND <math>\geq 90W - 200 \Omega</math></li> <li>+ Công suất cực đại ở chế độ FORCED COAG <math>\geq 80W - 150 \Omega</math></li> <li>+ Công suất cực đại ở chế độ SOFT COAG <math>\geq 60W - 100 \Omega</math></li> <li>+ Công suất cực đại ở chế độ BIPOLAR <math>\geq 40W - 100 \Omega</math></li> </ul>	Cái	1
2	<b>Máy soi cổ tử cung</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính năng cơ bản:</li> <li>+ Soi cổ tử cung</li> <li>+ Phát hiện các sang thương cổ tử cung</li> <li>+ Chẩn đoán ung thu cổ tử cung</li> <li>+ Hỗ trợ trong quá trình điều trị tổn thương</li> <li>- Cấu hình cơ bản:</li> <li>+ Camera soi kèm tay điều khiển: 01 cái</li> <li>+ Giá đỡ camera: 01 cái</li> <li>+ Pandal chụp hình: 01 cái</li> </ul>	Cái	Hệ thống

		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xe đặt máy: 01 cái</li> <li>+ Bộ máy vi tính đồng bộ kèm phần mềm quản lý bệnh nhân soi cổ tử cung: 01 bộ</li> <li>+ Máy in màu: 01 cái</li> <li>+ Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh, Tiếng Việt: 01 bộ</li> <li>- Yêu cầu kỹ thuật cơ bản</li> <li>+ Camera có độ phân giải cao</li> <li>+ Tự động điều chỉnh tiêu cự hoặc điều khiển bằng tay</li> <li>+ Nguồn sáng Led có thể điều chỉnh độ sáng</li> <li>+ Có phần mềm quản lý bệnh nhân.</li> </ul>		
3	<b>Đèn tiểu phẫu</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính năng: Sử dụng để chiếu sáng phục vụ thăm khám và làm tiểu phẫu trong y khoa.</li> <li>- Yêu cầu kỹ thuật cơ bản:</li> <li>+ Nguồn điện sử dụng: 220V/ 50 Hz</li> <li>+ Cường độ sáng: <math>\geq 20.000</math> Lux</li> <li>+ Công suất: <math>50W \pm 10\%</math></li> </ul>	Cái	1
4	<b>Bàn khám phụ khoa</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính năng: Sử dụng trong khám, thủ thuật sản khoa, nam khoa.</li> <li>- Cấu hình:</li> <li>+ Bàn khám: 01 cái</li> <li>+ Bậc lên xuống: 01 cái (có thể rời hoặc liền bàn)</li> <li>+ Giá đỡ đùi: 02 chiếc</li> <li>+ Đệm: 01 chiếc (cả phần đầu và phần lưng)</li> <li>- Yêu cầu kỹ thuật cơ bản:</li> <li>+ Chất liệu: Bằng inox 304 trở lên</li> <li>+ Kích thước: (D2150 x R650 x C800)mm <math>\pm 5\%</math> (Bao gồm cả bậc lên xuống)</li> <li>+ Kết cấu gồm 2 phần đỡ lưng và mặt bàn khám, có giá đỡ đùi.</li> <li>+ Đệm dày từ 5cm đến 7cm ở mỗi phần đầu, thân</li> <li>+ Bộ phận đỡ lưng có thể điều chỉnh được ít nhất từ <math>20^{\circ} \div 60^{\circ}</math>.</li> <li>+ Giá đỡ đùi có thể điều chỉnh được độ cao.</li> </ul>	Cái	2
5	<b>Xe lăn tay</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính năng: Sử dụng để vận chuyển bệnh nhân</li> <li>- Cấu hình, yêu cầu kỹ thuật cơ bản:</li> <li>+ Khung xe: Thép sơn tĩnh điện hoặc inox</li> <li>+ Yên xe (chỗ ngồi): Vải nệm</li> <li>+ Bánh: cao su, vành nhựa đúc</li> <li>+ Tải trọng: <math>\geq 100</math>kg</li> </ul>	Cái	1

		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chiều ngang phủ bì xe: 65cm ±5%</li> <li>+ Chiều rộng ghế ngồi: 46cm ±5%</li> </ul>		
6	<b>Máy đo SPO2</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính năng: đo nồng độ oxy trong máu và nhịp tim của bệnh nhân.</li> <li>- Cấu hình, yêu cầu kỹ thuật cơ bản:</li> <li>+ Vị trí đo: ngón tay.</li> <li>+ Màn hình LED.</li> <li>+ Có cảnh báo nhịp tim và chỉ số SpO2.</li> <li>+ Tự động tắt sau đo.</li> </ul>	Cái	1
7	<b>Cân sức khỏe</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính năng: Dùng để cân trọng lượng cơ thể và đo chiều cao cho bệnh nhân.</li> <li>- Yêu cầu kỹ thuật cơ bản:</li> <li>+ Loại cân điện tử</li> <li>+ Hiển thị bằng màn hình LED</li> <li>+ Cân trọng lượng cơ thể: từ 0,5 đến 120 kg</li> <li>+ Sai số: <math>\leq \pm 0.5\%</math></li> <li>+ Đo chiều cao: từ 70-190cm</li> </ul>	Cái	1
8	<b>Ghế xoay</b> (nhân viên y tế ngồi thăm khám bệnh nhân)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính năng: Dùng để nhân viên y tế ngồi thăm khám cho bệnh nhân</li> <li>- Yêu cầu kỹ thuật cơ bản:</li> <li>+ Chất liệu: inox hoặc thép mạ hoặc thép sơn tĩnh điện</li> <li>+ Chiều cao điều chỉnh được ít nhất từ 65-80cm bằng tay gạt thủy lực</li> <li>+ Xoay được <math>\geq 360^\circ</math></li> <li>+ Kích thước mặt ghế: 40 cm ± 5%</li> <li>+ Độ dày của đệm: <math>\geq 3</math>cm</li> </ul>	Cái	2
9	<b>Cọc truyền</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính năng: Dùng để treo dịch truyền cho bệnh nhân</li> <li>- Yêu cầu kỹ thuật cơ bản:</li> <li>+ Có <math>\geq 2</math> móc treo</li> <li>+ Chân đế có <math>\geq 5</math> bánh xe</li> <li>+ Chiều cao điều chỉnh được ít nhất: từ 900 – 1200mm</li> <li>+ Thân bằng ống inox 304 độ dày <math>\geq 1</math>mm</li> <li>+ Chân đế bằng hộp inox 304 độ dày <math>\geq 1</math>mm</li> </ul>	Cái	2
10	<b>Huyết áp cơ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính năng: Dùng để đo huyết áp cho bệnh nhân</li> <li>- Cấu hình, yêu cầu kỹ thuật cơ bản:</li> <li>+ Bao đo: 01 cái</li> <li>+ Đồng hồ áp xuất: 01 cái</li> <li>+ Quả bóp: 01 cái</li> <li>+ Túi đựng: 01 cái</li> </ul>	Bộ	3

		+ Chứng loại: đo người lớn + Hiện thị: đồng hồ kim + Vị trí đo: bắp tay		
11	<b>Nhiệt kế thủy ngân</b>	- Tính năng: Dùng để đo, kiểm tra nhiệt độ cơ thể không xâm lấn - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Sử dụng đo thân nhiệt tiếp xúc + Thời gian đo: ≤ 5 phút + Đo tại khoang miệng, nách hoặc hậu môn	Cái	5
12	<b>Kim bấm sinh thiết cổ tử cung</b>	- Tính năng: Dùng để bấm bệnh phẩm làm sinh thiết - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu thép không gỉ + Loại dài 24cm±5%: 01 cái; + Loại dài 20cm±5%: 04 cái	Cái	5
13	<b>Mỏ vịt</b>	- Tính năng: Dùng để thăm khám phụ khoa - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu thép không gỉ + Size (cỡ) S: 20 cái; + Size (cỡ) M: 20 cái	Cái	40
14	<b>Panh sát khuẩn âm đạo (Panh kẹp thuốc sản - đầu rắn)</b>	- Tính năng: Sử dụng để kẹp bông sát khuẩn cổ tử cung trước khi nạo niêm mạc và hút niêm mạc buồng tử cung - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu thép không gỉ + Kích thước: 32 cm±5%	Cái	40
15	<b>Hộp đựng dụng cụ</b>	- Tính năng: Sử dụng đựng dụng cụ y tế - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu: inox 304 + Kích thước: (D40xR20xC15)cm ±5%	Cái	2
16	<b>Khay CN inox</b>	- Tính năng: Sử dụng đựng dụng cụ y tế - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu: inox 304 + Kích thước: 22x32cm ±5% + Độ dày ≥ 0,8mm	Cái	3
17	<b>Bình đựng bệnh phẩm</b>	- Tính năng: Dùng để vận chuyển bệnh phẩm - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu: Nhựa ABS + Kích thước (DxRxH): 40x30x35cm±5%	Cái	1
18	<b>Giá đựng bệnh</b>	- Tính năng: Dùng để cắm các ống nghiệm đựng bệnh phẩm (máu)	Cái	1

	<b>phẩm</b>	- Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu: inox 304 + Kích thước: (7.5x29x7)cm ±5% + Số lượng lỗ cắm: ≥ 33 lỗ		
19	<b>Bộ dụng cụ nạo niêm mạc cổ tử cung</b> <b>Gồm:</b>		<b>Bộ</b>	<b>2</b>
	1. Hộp CN inox	- Tính năng: Sử dụng đựng dụng cụ y tế - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu: inox 304 + Kích thước: (D35 x R20x C10)cm±5%	Cái	1
	2. Van âm đạo	- Tính năng: Sử dụng để bộc lộ cổ tử cung trong nạo niêm mạc và hút niêm mạc - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu thép không gỉ + Kích thước: D30 x R3,8cm±5%	Cái	2
	3. Panh sát khuẩn âm đạo (Panh kẹp thuốc sản - đầu rắn)	- Tính năng: Sử dụng để kẹp bông sát khuẩn cổ tử cung trước khi nạo niêm mạc và hút niêm mạc buồng tử cung - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu thép không gỉ + Kích thước: 32 cm±5%	Cái	1
	4. Thước đo buồng tử cung	- Tính năng: Sử dụng để đo kích thước buồng cổ tử cung trước khi nạo niêm mạc và hút niêm mạc buồng tử cung - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu thép không gỉ + Kích thước: 24 cm±5%	Cái	1
	5. Bộ nong đủ số (14 chi tiết)	- Tính năng: Sử dụng để nong cổ tử cung trong nạo niêm mạc và hút niêm mạc buồng tử cung - Cấu hình, yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Gồm 14 chi tiết + Đủ các số + Chất liệu thép không gỉ	Bộ	1
	6. Thìa nạo cửa sổ cổ nhỏ	- Tính năng: Sử dụng để nạo niêm mạc buồng tử cung - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu thép không gỉ + Loại đầu rộng	Cái	1

		+ Kích thước: Đầu 3mm x Cán 23cm ±5%		
	7. Thìa nạo đặc (cỡ nhỏ, cỡ trung; cỡ lớn)	- Tính năng: Sử dụng để nạo niêm mạc buồng tử cung - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu thép không gỉ + Loại đầu đặc + Gồm 3 cỡ: nhỏ, trung và lớn (mỗi cỡ 01 cái) + Kích thước cán: 23cm ±5%	Cái	3
	8. Kim kẹp cổ tử cung	- Tính năng: Sử dụng để kẹp cổ tử cung cố định, nạo niêm mạc và hút niêm mạc buồng tử cung - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu thép không gỉ + Kích thước: D 24cm±5%	Cái	1
	9. Kim kẹp hình tim	- Tính năng: Sử dụng để kẹp, kéo niêm mạc - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu thép không gỉ + Kích thước: D 24cm ±5%	Cái	1
20	<b>Bộ dụng cụ thay băng, cắt chỉ (8 chi tiết) Gồm:</b>		<b>Bộ</b>	<b>10</b>
	1. Cốc đựng bông cotton	- Tính năng: Sử dụng đựng cồn và hóa chất trong y tế - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu inox 304 + Đường kính 8cm ±5%	Cái	2
	2. Khay quả đậu	- Tính năng: Sử dụng đựng dụng cụ y tế - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu inox 304 + Kích thước: (D21 xR14x 2)cm	Cái	1
	3. Kéo cắt chỉ	- Tính năng: Sử dụng trong phẫu thuật, thủ thuật y tế - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu thép không gỉ + Dài 11cm ±5% + Loại thẳng, nhọn	Cái	1

	4. Kéo thẳng nhọn	- Tính năng: Sử dụng để cắt bông, gạc y tế. - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu thép không gỉ + Dài 20cm $\pm$ 5% + Loại thẳng, nhọn	Cái	1
	5. Phẫu tích không máu đầu thuôn nhỏ	- Tính năng: Sử dụng trong phẫu thuật, thủ thuật y tế - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu thép không gỉ + Dài 20cm $\pm$ 5%	Cái	1
	6. Phẫu tích có máu đầu thuôn nhỏ	- Tính năng: Sử dụng trong phẫu thuật, thủ thuật y tế. - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu thép không gỉ + Dài 20cm $\pm$ 5%	Cái	1
	7. Panh thẳng có máu	- Tính năng: Sử dụng trong phẫu thuật, thủ thuật y tế. - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu thép không gỉ + Dài 20cm $\pm$ 5%	Cái	1
	8. Panh thẳng không máu	- Tính năng: Sử dụng trong phẫu thuật, thủ thuật y tế. - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu thép không gỉ + Dài 20cm $\pm$ 5%	Cái	1
21	<b>Bộ dụng cụ tiêm truyền (7 chi tiết)</b>		<b>Bộ</b>	<b>5</b>
	1. Trụ cắm panh	- Tính năng: Sử dụng để đựng y, dụng cụ y tế. - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu inox 304 + Kích thước: $\Phi$ 5 x 14cm	Cái	1
	2. Panh thẳng có máu	- Tính năng: Sử dụng trong phẫu thuật, thủ thuật y tế. - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu thép không gỉ + Dài 20cm $\pm$ 5%	Cái	1
	3. Panh thẳng không máu	- Tính năng: Sử dụng trong phẫu thuật, thủ thuật y tế. - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu thép không gỉ + Dài 20cm $\pm$ 5%	Cái	1
	4. Kéo thẳng 2 đầu tù 20cm	- Tính năng: Sử dụng để cắt bông, gạc y tế. - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu thép không gỉ + Dài 20cm $\pm$ 5%,	Cái	1



		+ Loại thẳng, hai đầu tù		
	5. Khay đựng dụng cụ	- Tính năng: Sử dụng đựng dụng cụ y tế - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu inox 304 + Kích thước: 22x32cm ±5%, dày ≥ 0,8mm	Cái	1
	6. Khay quả đậu	- Tính năng: Sử dụng đựng dụng cụ y tế - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu inox 304 + Kích thước: (D21 xR14xC2)cm ±5%	Cái	1
	7. Hộp đựng bông cotton	- Tính năng: Sử dụng đựng bông cotton y tế - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu inox 304 - Kích thước: Φ10 x 8cm±5%	Cái	2
22	<b>Bộ đỡ để, cắt, khâu tầng sinh môn</b> <b>Gồm:</b>		<b>Bộ</b>	<b>2</b>
	1. Hộp CN inox	- Tính năng: Sử dụng đựng dụng cụ y tế - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu inox 304 + Kích thước: D15 x R20x C10cm±5%	Cái	1
	2. Cốc đựng bông cotton	- Tính năng: Sử dụng đựng bông cotton và hóa chất trong y tế - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu inox 304 + Đường kính 8cm ±5%	Cái	2
	3. Panh thẳng có mẫu	- Tính năng: Sử dụng trong phẫu thuật, thủ thuật y tế. - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu thép không gỉ + Dài 18cm±5%	Cái	2
	4. Kéo thẳng 2 đầu tù	- Tính năng: Sử dụng để cắt bông, gạc y tế. - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu thép không gỉ + Dài 18cm ±5% + Loại thẳng, hai đầu tù	Cái	1
	5. Kim mang kim	- Tính năng: Sử dụng để kẹp kim trong phẫu thuật, thủ thuật y tế. - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu thép không gỉ + Dài 18cm ±5% + Loại thẳng, mũi nhỏ	Cái	1

6. Phẫu tích không máu đầu thuôn nhỏ	- Tính năng: Sử dụng trong phẫu thuật, thủ thuật y tế. - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu thép không gỉ + Dài 18cm $\pm$ 5%	Cái	1
7. Phẫu tích có máu đầu thuôn nhỏ	- Tính năng: Sử dụng trong phẫu thuật, thủ thuật y tế. - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu thép không gỉ + Dài 18cm $\pm$ 5%	Cái	1
8. Cán dao	- Tính năng: Sử dụng trong phẫu thuật, thủ thuật y tế. - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu thép không gỉ + Loại số 3	Cái	1

**Ghi chú:** các đơn vị có thể báo giá cho một hoặc một số hoặc toàn bộ các mặt hàng thuộc danh mục nêu trên (mỗi bộ dụng cụ được tính là 1 mặt hàng).

**2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt:** Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình

Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

**3. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng**

- Tạm ứng: không
- Thanh toán: 100% giá trị hợp đồng trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn thành chứng từ thanh toán./.

**4. Các thông tin khác**

- Tình trạng hàng hoá: mới 100%.
- Thời gian bảo hành: theo quy định của nhà sản xuất.
- Mẫu báo giá: theo Phụ lục Thông tư số 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023 của Bộ Y tế quy định trình tự, thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hóa và cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập (có mẫu đính kèm)/.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc BV (để báo cáo);
- Phòng ĐD-CTXH (để đăng tải);
- Lưu: VT, TCKT, VT-TBYT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Tuyên**

## PHỤ LỤC 01. MẪU BÁO GIÁ

### BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi .... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

#### 1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế <sup>(2)</sup>	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup>	Mã HS <sup>(4)</sup>	Năm sản xuất <sup>(5)</sup>	Xuất xứ <sup>(6)</sup>	Đơn vị tính	Số lượng/khối lượng <sup>(7)</sup>	Đơn giá <sup>(8)</sup> (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(9)</sup> (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) <sup>(10)</sup> (VND)	Thành tiền <sup>(11)</sup> (VND)
1	Thiết bị A										
2	Thiết bị B										
n	...										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

**2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng:** .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày phù hợp với thông tin tại khoản 5 Mục I - Yêu cầu báo giá], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngày ....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

#### 3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp<sup>(12)</sup>**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))